

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 66/2024/HS-ST

Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐST ngày 19/01/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2024/TB-TA ngày 15/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/HSST-QĐ ngày 12/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/HSST-QĐ ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Minh C**; Giới tính: Nam

Sinh năm 1987, tại: Đồng Nai.

Căn cước công dân: số 075087022640, cấp ngày 05/8/2022; Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C1.

Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Họ tên cha: Châu Văn H (Đã chết)

Họ tên mẹ: Châu Thị T, sinh năm: 1963.

Hiện đang sinh sống tại ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em.

Họ tên vợ: Ngô Thị G, sinh năm: 1986 (đã bỏ đi, không liên lạc được)

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: **Công ty TNHH V.**

Địa chỉ: Tổ B khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Văn Đ**, chức vụ giám đốc. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Bá O**, sinh năm: 1979. (Văn bản ủy quyền ký ngày 03/10/2023, có mặt).

* Bị đơn dân sự: **Công ty cổ phần T3.**

Địa chỉ: Tổ I, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Anh **Đậu Hoàng N**, sinh năm: 1984; Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Quang T1**, sinh năm: 1985 (văn bản ủy quyền ký ngày 11/4/2024, có mặt).

Địa chỉ: R, KDC đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn dân sự: Luật sư **Nguyễn Hữu L**, thuộc Văn phòng L1 – chi nhánh S.

Địa chỉ: A Quốc lộ A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Tấn P**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số D, tổ E, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Ông **Vũ Văn Đ**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số E, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2023 Châu Minh C, sinh năm 1987, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai có giấy phép lái xe hạng C, số 750171001343 điều khiển xe ô tô biển số 60C-409.34 (xe chuyên dụng chở rác thải) lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng D đi về Đ, đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến Km6⁺⁷⁰⁰ thuộc N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường giao nhau với đường ĐT 762, có tín hiệu đèn giao thông, các xe chạy cùng chiều phía trước đã dừng tín hiệu đèn đỏ, Châu Minh C điều khiển xe ô tô 60C-409.34 thiếu quan sát phía trước và không giữ khoảng cách an toàn nên đã đụng vào phía sau xe ô tô 60K-240.72 (nhãn hiệu Toyota, loại Innova 7 chỗ ngồi) do Huỳnh Tấn P, sinh năm 1977, trú tại phường T, thành phố B điều khiển, đang dừng chờ tín hiệu đèn giao thông, đẩy xe ô tô 7 chỗ tiến về phía

trước và đụng vào phía sau xe ô tô tải (không xác định được xe ô tô tải phía trước cùng chiều) làm hư hỏng phần đuôi và phần đầu xe ô tô loại 7 chỗ ngồi, gây thiệt hại về tài sản, không gây thiệt hại về người.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1068/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại (hư hại do tai nạn giao thông) đối với ô tô, nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu sơn bạc, biển số 60K-240.72 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại là 122.148.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn:

Đường hai chiều thẳng, trải nhựa, đèn tín hiệu điều khiển giao thông hoạt động bình thường, có vạch sơn màu vàng liên tục chia thành hai phần bằng nhau và cùng bằng 7m, một phần đường có vạch sơn màu trắng liên tục chia chia đường thành 2 làn.

Làn phía ngoài rộng 5m50 là làn đường dành cho phương tiện cơ giới.

Làn phía trong sát mép đường rộng 3m50 là làn đường dành cho phương tiện mô tô và xe thô sơ.

(1) Vị trí xe ô tô tải 60C-409.34 được ký hiệu là (1) sau tai nạn xe dừng trên phần đường phải, đầu xe hướng về định quán, đuôi xe hướng về D.

T2 trực bánh xe sau cùng bên phải đo đến mép đường bên phải là 3m60;

T2 trực bánh xe trước bên phải đo đến mép đường bên phải là 3m60;

T2 trực bánh trước bên phải đo đến cột Km6+700 là 4m40.

(2) Vị trí xe ô tô con 60K-204.72 được ký hiệu là (2) sau tai nạn xe dừng trên phần đường bên phải, đầu xe hướng về Đ, đuôi xe hướng về D.

T2 trực bánh xe trước bên phải đo đến mép đường phải là 4m90;

T2 trực bánh sau bên phải đo đến mép đường bên phải là 4m70 và đo đến tâm trục bánh trước của xe (1) là 2m30.

Quá trình điều tra, Châu Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Vật chứng vụ án:

Xe ô tô biển số 60C-409.34 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần T3, Cơ quan điều tra đang tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Xe ô tô biển số 60K-240.72 nhãn hiệu Toyota, loại xe Innova chủ sở hữu là Công ty TNHH V, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

01 giấy phép lái xe hạng C, số 750171001343 do Sở G1 cấp cho Châu Minh C, chuyển tòa xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH V yêu cầu Công ty Cổ phần T3 bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô và tiền thuê xe toàn bộ là 210.000.000 đồng, phía

Công ty Cổ phần T3 không đồng ý, nên chưa giải quyết được, dành quyền cho các bên khởi kiện bằng vụ án dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT.VKS-TN ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Châu Minh C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Minh C từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả 01 giấy phép lái xe hạng C số 750171001343 do Sở giao thông Vận tải tỉnh G1 cấp cho bị cáo C.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công ty TNHH V yêu cầu Công ty Cổ phần T3 bồi thường chi phí sửa xe ô tô và tiền thuê xe nhưng các đương sự chưa thống nhất ý kiến về số tiền bồi thường thiệt hại tài sản nên cần tách ra, dành quyền khởi kiện cho đương sự giải quyết bằng một vụ án dân sự.

* *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn dân sự phát biểu quan điểm:* Bị hại và bị đơn dân sự chưa thống nhất về số tiền bồi thường và được tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nên luật sư L không có ý kiến trình bày.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, bị đơn dân sự trong quá trình điều tra không có ý kiến gì.

* Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo là người có lỗi, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Minh C khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh chụp tai nạn tại hiện trường và các tài liệu khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Ngày 04/7/2023 Châu Minh C, có giấy phép lái xe hạng C, số 750171001343 điều khiển xe ô tô biển số 60C-409.34 lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng D đi về Đ, khi đi đến Km6⁺⁷⁰⁰ thuộc N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường giao nhau với đường ĐT 762, có tín hiệu đèn giao thông, các xe chạy cùng chiều phía trước đã dừng tín hiệu đèn đỏ, Châu Minh C điều khiển xe ô tô 60C-409.34 thiếu quan sát phía trước và không giữ khoảng cách an toàn đã đụng vào phía sau xe ô tô 60K-240.72 do Huỳnh Tân P điều khiển, đang dừng chờ tín hiệu đèn giao thông, làm cho xe ô tô 60K-240.72 bị hư hỏng nặng, gây thiệt hại tài sản số tiền 122.148.000 đồng, không gây thiệt hại về người.

Xét thấy tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo C khi điều khiển xe lưu thông bị cáo thiếu sự quan sát phía trước, không đảm bảo về tốc độ và giữ khoảng cách an toàn giữa các xe theo quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 luật Giao thông đường bộ quy định: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: các hành vi bị nghiêm cấm:

Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây hậu quả nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...”

Do đó hành vi của bị cáo C có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được một phần thiệt hại số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng), bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, tai nạn xảy ra không gây thiệt hại về con người được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị hại và bị đơn dân sự chưa thống nhất về số tiền bồi thường còn lại, bị hại cũng xác định chưa cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về hợp đồng thuê xe nên hội đồng xét xử tách phần giải quyết dân sự trong vụ án hình sự và dành cho bị hại quyền khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại tài sản đối với bị đơn dân sự bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với bị cáo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự: Do phần bồi thường thiệt hại tài sản đã được hội đồng xét xử tách ra dành quyền khởi kiện cho bị hại trong một vụ án dân sự đối với bị đơn dân sự nên luật sư không phát biểu quan điểm tranh luận.

[7] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Áp dụng Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố: Châu Minh C phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

2. Xử phạt: Châu Minh C **01 (Một) năm 02 (Hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2024).

Giao bị cáo C cho UBND xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả cho Châu Minh C 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 750171001343 do Sở G1 cấp ngày 24/03/2022 cho Châu Minh C. (*Vật chứng do Thi hành án đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Thống Nhất, sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật*).

- Xe ô tô biển số 60C-409.34 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T3, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự. (*Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2023*)

5. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Châu Minh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại;
- Bị đơn dân sự, NCQLNVL;
- UBND xã Long Hưng;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Lê Kim Đó